PHỤ LỤC 08
BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ VÀ KIỀU HỐI CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Đính kèm và là một phần không thể tách rời của Biểu phí dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, mã hiệu: BGA-TT.N/A.N/A/05)

(Mức phí nêu tại biểu phí này chưa bao gồm VAT)

Điều 1. Biểu phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế:

Biểu phí	KH MASS/MAF	KH Pre Diamond và Diamond	KH Diamond Elite	KH Private
1. Dịch vụ chuyển tiền đi				
Phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế tại quầy	✓ **Miễn phí thứ 3,4,5 (hàng tuần)** ✓ Các ngày còn lại: **0.15% (TT 5 USD)**	**Miễn phí tất cả các ngày trong tuần**		
Phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế qua kênh VPBANK NEO	**Miễn phí tất cả các ngày trong tuần**			
Phí dịch vụ ngân hàng ngoài nước (VPBank thu hộ) tại quầy và qua kênh VPBANK NEO				
USD	25 USD/lệnh			
EUR	30 EUR/lệnh			
GBP	35 GBP/lệnh			
JPY	0.1% (TT: 7,000 JPY)			
Ngoại tệ khác	Tương đương 25 USD/lệnh			
Phí tra soát/hủy/sửa đổi lệnh	10 USD/lần + Phí phát sinh thực tế (nếu có)			
2. Chuyển tiền đến				
Phí dịch vụ nhận tiền quốc tế	**Miễn phí**			
Phí nhận món tiền bằng CMT	0,06% (TT: 2 USD; TĐ: 200 USD) + Phí rút ngoại tệ mặt			
Phí tra soát/ hoàn trả lệnh chuyển tiền *(Không thu phí với món tiền hoàn trả dưới 20 USD)*	10 USD/lần (đã bao gồm điện phí)			
Phí cam kết lệnh chuyển tiền	3 USD/lần			
Phí chuyển tiếp món tiền về từ nước ngoài *(cho ngân hàng hưởng ở Việt Nam)*	5 USD/giao dịch			
3. Điện phí Swift khác (kênh quầy và VPBank NEO)	**Miễn phí thứ 3,4,5 (hàng tuần)** Các ngày còn lại: 5 USD/điện			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Điều 2. Phí cấp giấy phép mang ngoại tệ mặt ra nước ngoài:

Hạn mức	Mức thu phí	Ghi chú
Dưới 1,000 USD	**Không thu phí**	Tất cả các phân khúc Khách hàng
Từ 1,000 USD trở lên	**Không thu phí**	Biên USD ≥ 80 điểm (Tất cả các phân khúc Khách hàng)
	10 USD	Biên USD < 80 điểm (Tất cả các phân khúc Khách hàng trừ Khách hàng Private)

Charge code và PL thu phí: RBCPFCY và PL54602

Điều 3. Biểu phí dịch vụ khác:

DỊCH VỤ KHÁC	
I. Dịch vụ kiều hối Western Union	
1. Nhận tiều kiều hối về qua Western Union (ngoại tệ)	Không thu phí
2. Chuyển tiền kiều hối đi qua Western Union	Thu theo biểu phí Western Union

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.